TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Định, ngày 26 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **NTT** - Sinh năm: 1981

Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện Y, Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị **VTN** - Sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện Y, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NTT và chị VTN.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NTT và chị VTN.

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự: Giao cháu NVDL, sinh ngày 10/02/2011 cho chị VTN trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu NNK, sinh ngày 12/5/2013 cho anh NTT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh NTT, chị VTN có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh NTT và chị VTN thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự: Anh NTT phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh NTT đã nộp tạm ứng án phí.

Trả lại anh NTT số tiền 150.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2014/0001689 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- UBND xã Q, huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hoàng